

BÀI 35

VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI Ở BẮC TRUNG BỘ

MỤC TIÊU CỦA BÀI

1. Kiến thức:

- Trình bày được vị trí địa lý và hình dạng lãnh thổ .
- Hiểu và trình bày được thực trạng và triển vọng phát triển cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp, sự phát triển của công nghiệp và cơ sở hạ tầng của vùng.

2. Kỹ năng:

- Đọc và khai thác thông tin từ Atlas, bản đồ giáo khoa và các lược đồ trong bài.
- Phân tích, thu thập các số trên các phương tiện khác nhau và rút ra các kết luận cần thiết.

NỘI DUNG

1. Khái quát chung

a. Vị trí địa lý và lãnh thổ: gồm Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế.

-Diện tích: 51.500 km², chiếm 15,6 % diện tích cả nước. Dân số: 10,6 triệu người, chiếm 12,7% dân số cả nước.

- BTB là vùng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang nhất nước

- Tiếp giáp: ĐBSH, Trung du và miền núi BB, Lào và Biển Đông, dãy núi Bạch Mã là ranh giới giữa BTB và NTB → thuận lợi giao lưu văn hóa – kinh tế – xã hội của vùng với các vùng khác cả bằng đường bộ và đường biển

b. Các thế mạnh và hạn chế chủ yếu của vùng (bỏ)

2. Hình thành cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp

a. Khai thác thế mạnh về lâm nghiệp

- Diện tích rừng 2,46 triệu ha (20% cả nước). Độ che phủ rừng là 47,8%, chỉ đứng sau Tây Nguyên. Diện tích rừng giàu tập trung vùng biên giới Việt - Lào, nhiều nhất ở Nghệ An, Quảng Bình, Thanh Hóa.

- Rừng sản xuất chỉ chiếm 34% diện tích, còn lại 50% diện tích là rừng phòng hộ, 16% diện tích là rừng đặc dụng.

- Rừng có nhiều loại gỗ quý (lim, sến...), nhiều lâm sản chim, thú có giá trị (voi, bò tót...).

→ phát triển công nghiệp khai thác gỗ, chế biến lâm sản.

*Bảo vệ và phát triển vốn rừng giúp bảo vệ môi trường sống, giữ gìn nguồn gen các SV quý hiếm, điều hòa nguồn nước, hạn chế tác hại các cơn lũ đột ngột. Ven biển trồng rừng để chắn gió, chắn cát.

b. Khai thác tổng hợp các thế mạnh về nông nghiệp của trung du, đồng bằng và ven biển

- Vùng đồi trước núi có nhiều đồng cỏ phát triển chăn nuôi đại gia súc. Đàn bò có 1,1 triệu con chiếm 1/5 đàn bò cả nước. Đàn trâu có 750.000 con, chiếm 1/4 đàn trâu cả nước.

- BTB cũng đã hình thành một số vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm: café, chè ở Tây Nghệ An, Quảng Trị, cao su ở Quảng Bình, Quảng Trị, ...

- Đồng bằng Thanh-Nghệ -Tĩnh là tương đối lớn, còn lại nhỏ hẹp. Phần lớn là đất cát pha thuận lợi trồng cây công nghiệp hàng năm (lạc, mía, thuốc lá...), nhưng không thật thuận lợi trồng lúa.

→ bình quân lương thực có tăng nhưng vẫn còn thấp 348 kg/người.

c. Đẩy mạnh phát triển ngư nghiệp

- Tỉnh nào cũng giáp biển nên có điều kiện phát triển nghề cá biển. Nghệ An là tỉnh trọng điểm nghề cá của BTB. Việc nuôi trồng thủy sản nước lợ, nước mặn phát triển khá mạnh.

- Hạn chế: phần lớn tàu có công suất nhỏ, đánh bắt ven bờ là chính, nên nhiều nơi nguồn lợi thủy sản có nguy cơ giảm rõ rệt.

3. Hình thành cơ cấu công nghiệp và phát triển cơ sở hạ tầng GTVT

a. Phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm và các trung tâm công nghiệp chuyên môn hóa:

- Là vùng có nhiều nguyên liệu cho sự phát triển công nghiệp: khoáng sản, nguyên liệu nông – lâm – ngư nghiệp và nguồn lao động dồi dào.

- Trong vùng đã hình thành một số ngành công nghiệp trọng điểm: sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, luyện kim...như: nhà máy xi măng Bỉm Sơn, Nghi Sơn (Thanh Hóa), Hoàng Mai (Nghệ An), nhà máy thép liên hợp Hà Tĩnh.

- Các trung tâm công nghiệp phân bố chủ yếu ở dải ven biển, phía đông bao gồm Thanh Hóa-Bỉm Sơn, Vinh, Huế với các sản phẩm chuyên môn hóa khác nhau.

- Tuy nhiên vẫn còn những hạn chế về điều kiện kỹ thuật & vốn. Cơ sở năng lượng là một ưu tiên trong phát triển CN của vùng. Việc giải quyết nhu cầu về điện chủ yếu dựa vào lưới điện quốc gia như: sử dụng điện từ đường dây 500 kv. Một số nhà máy thủy điện đang được xây dựng: thủy điện Bản Vẽ trên sông Cả ở Nghệ An (320MW), Cửa Đạt trên sông Chu ở Thanh Hóa (97MW), Rào Quán ở Quảng Trị (64MW).

b. Xây dựng cơ sở hạ tầng, trước hết là GTVT

- Xây dựng cơ sở hạ tầng có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển KT-XH của vùng

- Mạng lưới giao thông chủ yếu là các tuyến giao thông quan trọng của vùng: quốc lộ 1, đường sắt Thống Nhất và các tuyến đường ngang như: quốc lộ 7, 8, 9. Đường Hồ Chí Minh hoàn thành thúc đẩy sự phát triển kinh tế ở vùng phía tây.

- Tuyến hành lang giao thông Đông-Tây cũng đã hình thành, hàng loạt cửa khẩu mở ra như: Lao Bảo, thúc đẩy giao thương với các nước láng giềng.

- Hàm đường bộ qua Hải Vân, Hoàng Sơn góp phần gia tăng vận chuyển Bắc-Nam

- Hệ thống sân bay, cảng biển đang được đầu tư xây dựng & nâng cấp hiện đại đảm bảo giao thông trong nước & quốc tế: sân bay quốc tế Phú Bài (Huế), Vinh...& các cảng quốc tế: Nghi Sơn, Vũng Áng, Chân Mây...

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP.

1. Độ che phủ rừng của vùng kinh tế Bắc Trung Bộ nước ta:

a. Dẫn đầu cả nước .

b. Thứ 2 cả nước (sau Tây Nguyên).

c. Thứ 3 cả nước (sau Tây Nguyên, Trung du và miền núi Bắc Bộ).

d. Thứ 4 cả nước (sau Trung Du miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ).

2. Cửa khẩu buôn bán quan trọng nhất của vùng kinh tế Bắc Trung Bộ nước ta với Lào:

a. Cầu Treo.

b. Cha Lo.

c. Nậm Cắn

d. Lao Bảo.

3. Giao thông đường bộ huyết mạch theo hướng Bắc-Nam của vùng kinh tế Bắc Trung Bộ:

a. Quốc lộ 7.

b. Quốc lộ 8.

c. Quốc lộ 1.

d. Quốc lộ 9.

4. Với diện tích gò đồi tương đối lớn, Bắc Trung Bộ có khả năng phát triển:

A. Kinh tế vườn rừng.

B. Trồng cây hoa màu lương thực.

C. Chăn nuôi gia súc lớn.

D. Câu A và C đúng..

5. Từ Đông sang Tây, Bắc Trung Bộ trải qua các dạng địa hình

A. Bờ biển, vùng đồng bằng hẹp, vùng gò đồi và vùng núi..

B. Bờ biển, vùng đất pha cát, vùng gò đồi và vùng cao nguyên

C. Đồng bằng ven biển, đồng bằng pha cát, vùng gò đồi và vùng núi

D. Đồng bằng ven biển, vùng gò đồi, vùng cao nguyên và đồi núi

6. Vấn đề cần đặc biệt chú ý trong quá trình phát triển ngư nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ là

A. Giám việc khai thác để duy trì trữ lượng thủy sản

B. Hạn chế việc nuôi trồng để bảo vệ môi trường ven biển..

C. Khai thác hợp lí, đi đôi với việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản

D. Ngừng hẳn việc đánh bắt ven bờ, đầu tư cho đánh bắt xa bờ

7. Đất ở các đồng bằng Bắc Trung Bộ thuận lợi cho phát triển:

A. Cây lúa nước.

B. Cây công nghiệp lâu năm

- C. Cây công nghiệp hàng năm.. D. Các cây rau đậu
- 8. Tất cả các tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ đều có thể phát triển cơ cấu nông- lâm- ngư nghiệp. Sự hình thành cơ cấu này là do sự đa dạng về:**
- A. Khí hậu. B. Địa hình
C. Tài nguyên nước. D. Tài nguyên rừng
- 9. Đất ở các đồng bằng Bắc Trung Bộ thuận lợi cho phát triển**
- A. cây lúa nước. B. cây công nghiệp lâu năm.
C. cây công nghiệp hàng năm. D. các loại cây rau đậu.
- 10. Tất cả các tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ đều có thể phát triển cơ cấu nông- lâm- ngư nghiệp. Sự hình thành cơ cấu này là do sự đa dạng về:**
- A. Khí hậu. B. Địa hình..
C. Tài nguyên nước. D. Tài nguyên rừng
- 11. Tuyến đường bộ hướng Đông – Tây nào sau đây không ở vùng Bắc Trung Bộ?**
- A. Đường số 6. B. Đường số 7. C. Đường số 8. D. Đường số 9
- 12. Các trung tâm công nghiệp chủ yếu của Bắc Trung Bộ là**
- A. Thanh Hóa - Bỉm Sơn, Huế, Đông Hà
B. Huế, Vinh, Thanh Hóa - Bỉm Sơn
C. Huế, Vinh, Dung Quất
D. Thanh Hóa - Bỉm Sơn, Vinh, Đà Nẵng
- 13. Di sản văn hóa thế giới ở Bắc Trung Bộ là**
- A. Nhã nhạc cung đình Huế, Phố cổ Hội An..
B. Cố đô Huế, Nhã nhạc cung đình Huế
C. Di tích cố đô Huế, Phong Nha - Kẻ Bàng
D. Phong Nha - Kẻ Bàng, Nhã nhạc cung đình Huế
- 14. Ý nghĩa của việc hình thành cơ cấu kinh tế Nông-Lâm-Ngư ở vùng kinh tế Bắc Trung Bộ:**
- A. Giúp phát triển toàn diện nền kinh tế vùng.
B. Hỗ trợ tích cực cho ngành dịch vụ phát triển.
C. Tích lũy vốn cho ngành du lịch.
D. Góp phần tạo ra cơ cấu ngành, tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.
- 15. Việc phát triển cơ cấu kinh tế Nông-Lâm-Ngư ở vùng kinh tế Bắc Trung Bộ góp phần phát triển kinh tế bền vững là do:**
- A. Hỗ trợ các vùng kinh tế khác phát triển.
B. Phát huy thế mạnh nông nghiệp của vùng .
C. Cho phép khai thác thế mạnh tài nguyên rừng, bảo vệ đất, bảo vệ môi trường, tăng thu nhập người lao động.
D. Góp phần giải quyết việc làm cho người lao động.
- 16. Tỉnh/ thành phố nào sau đây nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?**
- A. Nghệ An. B. Thừa thiên Huế. C. Thanh Hóa. D. Hà Tĩnh
- 17. Các tuyến đường Bắc – Nam chạy qua vùng Bắc Trung Bộ là**
- A. Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc – Nam, đường 14
B. Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc – Nam, đường số 8
C. Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc – Nam, đường số 9
D. Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc – Nam, đường Hồ Chí Minh